

Bản án số: 180/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2019
V/v: Ly hôn giữa
Chị H và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Minh Đức

Ông: Lê Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên TAND huyện Xuân Trường.

- Đại diện VKSND huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Không Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXX ST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Cao Thu H – sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: anh Bùi Quang T – sinh năm 1978.

Địa chỉ: xóm 9, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị H có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 5 năm 2019 được bổ sung tại bản khai ngày 17 tháng 6 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Cao Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Bùi Quang T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 11/12/2014. Sau khi cưới vợ chồng chung sống đến 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T ít quan tâm đến vợ con và gia đình.

Anh chị ly thân từ năm 2016 đến nay. Chị xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa nên đề nghị được ly hôn anh T.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là Bùi Cao Ngọc D sinh ngày 11/5/2015 hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn là anh Bùi Quang T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định tố tụng dân sự. Anh T chưa chấp hành tốt. Căn cứ điều 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ đề nghị giải quyết cho chị H ly hôn anh T. Con chung Bùi Cao Ngọc D giao cho chị H nuôi dưỡng, chấp nhận chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị. Án phí chị H nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: anh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nhưng Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bố đẻ anh là ông Bùi Thanh V. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Chị H và anh T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới anh chị phát sinh mâu thuẫn chủ yếu do tính cách và lối sống của anh T ít quan tâm gia đình, chị thì nghi ngờ sự chung thủy của anh. Anh chị đã ly thân 2 năm nay. Ông V là bố đẻ anh cũng cho biết chị H và anh T đã mâu thuẫn từ lâu do anh T làm nghề xây dựng nay đây mai đó có nhiều mối quan hệ ngoài xã hội, ít quan tâm gia đình. Chị H thiếu tin tưởng ở anh T. Hai bên gia đình khuyên bảo anh chị nhưng không thành công, anh chị đã ly thân khoảng 2 năm nay. Ông mong anh chị đoàn tụ còn không do pháp luật giải quyết. Xét thấy cuộc hôn nhân không thể duy trì, chấp nhận cho chị H ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: anh chị có 01 con chung là Bùi Cao Ngọc D sinh ngày 11/5/2015 đang ở với chị. Chị có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Ông V là bố anh T cũng xác nhận anh chị có 01 con chung là Bùi Cao ngọc D đang ở với chị H. Anh T không có quan điểm gì về con nhưng ông đề nghị để ông nuôi cháu D không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu D đang ở với chị H, anh T không có quan điểm về con cái, không đến phiên tòa, việc nuôi con là trách nhiệm của cha mẹ nên cũng không thể giao cho ông V nuôi cháu được, cháu D là con gái đẻ chị H chăm sóc cháu sẽ

tốt hơn nên giao cho chị H nuôi con, chấp nhận chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản, công nợ đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Cao Thu H và anh Bùi Quang T.

2. Về con chung: giao cho chị Cao Thu H nuôi dưỡng con chung Bùi Cao Ngọc D sinh ngày 11/5/2015, chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường theo biên lai thu tiền số: 0001549 ngày 12 tháng 6 năm 2019.

Báo cho chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh